

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 22/9/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil và bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 385/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Thành Th B, xã An Tr A, huyện Đông Hai, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Thành Th B, xã An Tr A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L có đơn xét xử vắng mặt, anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Kh chung sống với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tr A, huyện Đ H vào ngày 05/11/20207 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, anh Kh có người phụ nữ khác bên ngoài không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Kh không sửa đổi được, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Chị L xác định: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 27/8/2007 và Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 02/7/2011. Hiện nay đang sống với chị. Cháu Nguyễn Hồng Ng bị bệnh chậm phát triển được hưởng trợ cấp hàng tháng và không có đi học. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 người con chung.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết

Đối với anh Nguyễn Văn Kh: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Kh vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Kh theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị L và anh Kh kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị L xác định không còn khả năng hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống với anh Kh nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh Kh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 27/8/2007 và Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 02/7/2011. Hiện nay đang sống với chị L. Cháu Nguyễn Hồng Ng bị bệnh chậm phát triển được hưởng trợ cấp hàng tháng và không có đi học. Quá trình làm việc cháu Mai có nguyện vọng sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi 02 người con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh. Anh Kh có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị L và anh Kh chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An Trạch A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Kh bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tòa án có triệu tập anh Kh tham gia hòa giải nhưng anh Kh vắng mặt, chứng tỏ anh Kh không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Chị L xác định hiện nay anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không có tiếng nói chung và không tìm được biện pháp hàn gắn, nay chị L không thể tiếp tục chung sống với anh Kh. Như vậy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Kh là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Chị L xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 27/8/2007 và Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 02/7/2011. Hiện nay đang sống với chị L. Cháu Nguyễn Hồng Ng bị bệnh chậm phát triển được hưởng trợ cấp hàng tháng. Cháu M có nguyện vọng sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi 02 người con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao 02 người con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L; Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 27/8/2007 và Nguyễn Hồng Ng, sinh ngày 02/7/2011 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn Kh có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000370 ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Kh được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã An Tr A;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

